TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33**/2019/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-VDS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Tiêu Lò C**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A, khóm X, phường C, thị xã V, tỉnh S.

+ Chị **Lê Thị Bảo T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số V, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Tiêu Lò C và chị Lê Thị Bảo T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện của anh C và chị T, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh C, chị T.

Về con chung: Có 02 con chung là Tiêu Chiêu C, sinh ngày 01/11/2007 và Tiêu Chiến H, sinh ngày 27/11/2008. Anh chị thỏa thận sau khi ly hôn, anh C nuôi 02 con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về lệ phí: Anh Tiêu Lò C và chị Lê Thị Bảo T phải chịu là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tiêu Lò C và chị Lê Thị Bảo T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Anh Tiêu Lò C và chị Lê Thị Bảo T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

- Về con chung: Anh Tiêu Lò C được nuôi 02 con chung tên Tiêu Chiêu C, sinh ngày 01/11/2007 và Tiêu Chiến H, sinh ngày 27/11/2008, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C tự nguyện không yêu cầu.

Chị Lê Thị Bé T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tiêu Lò C và chị Lê Thị Bảo T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0020699 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh C và chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã S;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng